TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **56**/2023/HS-ST
Ngày 25 tháng 4 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Bá Diễn.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Hiệp;
Bà Hoàng Thị Hồng Quyên.

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Tuyến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Trọng B, sinh ngày 16/8/1999; nơi sinh: tỉnh Đồng Nai;

Nơi cư trú: Ấp 4, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai;

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trần Long B, sinh năm 1960 và bà Lê Thị M, sinh năm 1966; gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ tư; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Ngày 15/10/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2021, ngày 15/7/2022 chấp hành xong hình phạt tù;

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 09/01/2018, bị Công an huyện Vĩnh Cửu Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản;

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 02/01/2023, bị tạm giữ ngày 03/01/2023, chuyển tạm giam ngày 10/01/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Cửu;

Bị cáo có mặt tham gia phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Quốc C, sinh năm 1985; Trú tại: Ấp 1, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Ông C vắng mặt tại phiên tòa.

** Người chứng kiến:* Ông Trần Long B, sinh năm 1960; nơi cư trú: Ấp 4, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Ông Biên vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Trọng B là người sử dụng trái phép chất ma túy nên biết người phụ nữ tên Liên ngụ tại khu phố 1, thị trấn V, huyện V bán ma túy đá. Khoảng 19 giờ ngày 02/01/2023, B dùng điện thoại di động hiệu Samsung số thuê bao 0378284420 gọi cho Liên (không nhớ số điện thoại) hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá. Liên đồng ý hẹn B nhận ma túy tại đường bê tông đi vào khu tái định cư thuộc khu phố 1, thị trấn V, huyện V. B đến nhà Nguyễn Quốc C ở ấp 1, xã V, huyện V mượn xe mô tô hiệu Sirius biển số 60B9-08112 đi đến điểm hẹn và mua của L 01 bịch ma túy đá giá 300.000 đồng rồi mang về nhà bỏ vào vỏ hộp thuốc hiệu SOSLAC cất giấu trước thềm nhà với mục đích để sử dụng. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, B tiếp tục gọi điện cho L hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá, đồng thời chỉ nhà B tại tổ 8, ấp 4, xã V cho L biết. Đến khoảng 22 giờ ngày 02/01/2023, có người tên T (không rõ họ, địa chỉ) điều khiển xe mô tô (không rõ nhãn hiệu, biển số) đến nhà B tại tổ 8, ấp 4, xã V giao cho B 01 bịch ma túy đá. B nhận ma túy và đang lấy 200.000 đồng trả cho T thì Công an xã V tuần tra phát hiện B, Tí có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra. Thấy Công an, T điều khiển xe mô tô bỏ chạy, B vứt bịch ma túy đang cầm trên tay xuống đất cách vị trí B đứng khoảng 01m thì bị Công an xã V phát hiện và tiếp tục kiểm tra nhà B thu giữ bịch ma túy giấu trước thềm nhà cách vị trí B đứng khoảng 03m. Công an xã V lập biên bản bắt người phạm tội quả tang chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 bịch nilon hàn kín, bên trong là ma túy (01 bịch dưới đất, 01 bịch trong vỏ hộp thuốc hiệu SOSLAC), đã được niêm phong theo quy định; thu giữ trên người Trần Trọng B số tiền 500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, đã được niêm phong; Thu giữ tại hiện trường 01

xe mô tô hiệu Sirius biển số 60B9-08112.

Về xử lý vật chứng thu giữ: Đối với xe mô tô hiệu Sirius biển số 60B9-08112 do Đào Văn Q, sinh năm 1977; trú tại ấp 3, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai đứng tên chủ sở hữu. Nguyễn Quốc C khai mua chiếc xe mô tô này từ Đào Văn Q nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 02/01/2023, Cường cho B mượn xe mô tô nhưng không biết B điều khiển đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã giao trả Nguyễn Quốc C chiếc xe này; Trong số tiền 5.000.000 đồng thu giữ của B thì chỉ có 200.000 đồng là tiền B dùng để mua ma túy nhưng chưa kịp giao cho T để chuyển cho Liên nên Cơ quan điều tra chỉ thư giữ 200.000 đồng, số tiền 300.000 đồng còn lại đã giao trả cho B.

Tại Kết luận giám định số 11/KL-KTHS ngày 09/01/2023 của Giám định viên Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,4374 gam loại Methamphetamine. Hoàn lại mẫu vật còn lại sau giám định trong niêm phong số 11/KL-KTHS.

Bản Cáo trạng số: 62/CT-VKSVC ngày 05/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố bị cáo Trần Trọng B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Trần Trọng B từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Đồng thời đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu số 11/KL-KTHS ngày 09/01/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng và số tiền 200.000 đồng mà bị cáo đã sử dụng vào việc mua ma túy; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng khác: Tuy người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Quốc C vắng mặt tại phiên tòa nhưng xét thấy việc tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập cho ông C đã được thực hiện đầy đủ, đúng quy định và việc vắng mặt của ông C không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông C. Thời hạn kháng cáo của ông C sẽ được tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ cho ông C.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Trọng B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 19 giờ ngày 02/01/2023, tại ấp 4, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai, Trần Trọng B có hành vi tàng trữ trái phép 0,4374 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị Công an xã V kiểm tra, phát hiện tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V xử lý theo thẩm quyền.

Bị cáo đồng ý với Kết luận giám định số: 11/KL-KTHS ngày 09/01/2023 của Giám định viên Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai và không có ý kiến gì thêm.

Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập, nhận thấy có đủ căn cứ kết luận hành Trần Trọng B đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người nghiện, biết tác hại của ma túy, biết ma túy là chất gây nghiện được Nhà nước độc quyền quản lý về việc cất giữ, vận chuyển cũng như mua bán các loại chất này; tuy nhiên bản thân bị cáo lại cất giữ trái phép chất ma túy tại nơi ở để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước. Do vậy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng để bị cáo lấy đó làm bài học cho mình mà tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", ngày 15/7/2022 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích. Do đó, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra

bị cáo còn là người có nhân thân xấu, từng bị Công an huyện Vĩnh Cửu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đồng thời xem xét cả nhân thân của bị cáo như đã nêu trên để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung, theo qui định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Do bị cáo không nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì đánh ký hiệu số 11/KL-KTHS ngày 09/01/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung và số tiền 200.000 đồng là tài sản của bị cáo và bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 300.000 đồng còn lại thu trên người bị cáo không liên quan đến tội phạm, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã giao trả cho bị cáo là phù hợp.

Anh Nguyễn Quốc C cho bị cáo mượn xe mô tô biển số 60B9-08112 nhưng không biết bị cáo điều khiển đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã giao trả lại chiếc xe mô tô cho anh Cường là phù hợp quy định của pháp luật.

[8] Đối với đối tượng tên L, qua xác minh của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã xác định được đối tượng có tên đầy đủ là Châu Mai L, sinh năm 1990, ngụ tại khu phố 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên, L không thừa nhận bán ma túy cho Trần Trọng B, ngoài lời khai của B thì không còn tài liệu khác chứng minh nên chưa đủ căn cứ xử lý đối với Châu Mai L.

Đối với đối tượng tên T, kiến nghị Cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Trọng B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Trọng B 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật (ma túy) còn lại sau giám định ký hiệu số 11/KL-KTHS ngày 09/01/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung và số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo.

(Số ma túy còn lại sau giám định, chiếc điện thoại di động và số tiền 200.000 đồng này đã được Công an huyện Vĩnh Cửu chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/4/2023).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra – CA huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện Vĩnh Cửu;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Bá Diễn